

BỘ THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH số 08/2005/QĐ-BTS
ngày 07/3/2005 của Bộ trưởng
Bộ Thủy sản quy định chức
năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ
chức của Viện Nghiên cứu
Nuôi trồng thủy sản II.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP
ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ
quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP
ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy
sản;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức
Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí, chức năng**

Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II (sau đây gọi tắt là Viện II) là tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ Thủy sản, có chức năng nghiên cứu khoa học và công nghệ thủy sản bao gồm: Nghiên cứu các vấn đề về giống, nuôi trồng, bệnh, môi trường

thủy sản; bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản nội địa và ven biển; công nghệ sau thu hoạch; nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất.

Phạm vi hoạt động của Viện II gồm các tỉnh Nam Bộ: từ Đồng Nai đến Cà Mau.

Viện II có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc nhà nước.

Tên giao dịch tiếng anh: RESEARCH INSTITUTE FOR AQUACULTURE NO2, viết tắt là RIA2.

Trụ sở chính của Viện II đặt tại 116 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1 thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nhiệm vụ

Viện II có nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng phương hướng nghiên cứu khoa học công nghệ thủy sản, lập kế hoạch nghiên cứu khoa học kỹ thuật thủy sản dài hạn, 5 năm, hàng năm và tổ chức thực hiện sau khi được Bộ Thủy sản duyệt;

2. Điều tra môi trường, nguồn lợi thủy sản nội địa và ven biển, các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế nhằm xác định tiềm năng và khả năng phát triển nuôi trồng thủy sản của các vùng nước; xây dựng phương hướng phát triển thủy sản nội địa và ven biển theo vùng lãnh thổ về khai thác, nuôi trồng thủy sản kết hợp với bảo vệ nguồn lợi thủy sản

phù hợp với quy hoạch, kế hoạch chung của ngành;

3. Đánh giá tác động của việc sử dụng tài nguyên nước lên nguồn lợi thủy sản; tổ chức mạng lưới quan trắc, cảnh báo và dự báo môi trường phòng ngừa dịch bệnh thủy sản trong khu vực phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất của Bộ và địa phương;

4. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong và ngoài nước, phục vụ cho nuôi trồng, khai thác, bảo quản, bảo vệ nguồn lợi, chế biến thủy sản nội địa và ven biển phù hợp với yêu cầu địa phương và xuất khẩu;

5. Tập hợp tuyển chọn và lưu giữ giống thuần, thuần hóa những loài thủy sản mới nhập nội, lai tạo giữa các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế để tạo ra giống mới có năng suất và hiệu quả;

6. Nghiên cứu đặc điểm sinh học về sinh sản, dinh dưỡng, sinh trưởng của các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế, nhằm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất giống nhân tạo, nuôi tăng sản phục vụ cho xuất khẩu và tiêu dùng nội địa;

7. Nghiên cứu phương pháp di giống, nuôi trồng các loài rong, tảo có giá trị kinh tế trên các vùng nước mặn, lợ, ngọt làm thức ăn cho ấu trùng thủy sản trong sản xuất giống;

8. Nghiên cứu kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch; kỹ thuật chế biến các mặt hàng thủy sản; nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất, công nghệ bảo quản

nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chế biến; chế biến các loại thức ăn, dinh dưỡng cho các đối tượng nuôi trồng thủy sản;

9. Nghiên cứu và cải tiến công cụ khai thác thủy sản phù hợp với từng đối tượng và điều kiện tự nhiên, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, thử nghiệm các loại hình khai thác thủy sản tiên tiến ven biển và nội địa;

10. Thực hiện việc khảo nghiệm các giống mới, các loại thức ăn, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản;

11. Tổ chức đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất thử; chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến; soạn thảo các quy trình sản xuất; tham gia xây dựng tiêu chuẩn ngành, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chế về quản lý phục vụ cho phát triển nuôi trồng thủy sản;

12. Thực hiện hợp tác trong nước và quốc tế nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, tổ chức công tác thông tin khoa học kỹ thuật phục vụ công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và phổ biến cho các cơ sở sản xuất áp dụng;

13. Tham gia công tác đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, khuyến ngư, tăng cường đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật cho các địa phương;

14. Tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật thuộc nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

15. Quản lý, sử dụng lao động, tài sản,

tài chính của Viện II theo quy định của pháp luật;

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Thủy sản giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Viện:

Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II có Viện trưởng và không quá 03 Viện phó, do Bộ trưởng Bộ Thủy sản bổ nhiệm.

Cơ cấu tổ chức Viện gồm:

1. Văn phòng;
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính;
3. Phòng Thông tin và Hợp tác quốc tế (bao gồm thư viện);
4. Phòng Sinh học thực nghiệm;
5. Phòng Nguồn lợi và Khai thác thủy sản nội địa;
6. Trung tâm Quốc gia giống hải sản Nam Bộ;
7. Trung tâm Quốc gia giống thủy sản nước ngọt Nam Bộ;
8. Trung tâm Công nghệ sau thu hoạch;
9. Trung tâm Quan trắc cảnh báo môi trường và phòng ngừa dịch bệnh thủy sản Nam Bộ;
10. Phân viện Nghiên cứu thủy sản Minh Hải;
11. Công ty Sản xuất và dịch vụ khoa học công nghệ thủy sản.

(Sắp xếp và hoạt động theo Phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Bộ Thủy sản)

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế các văn bản sau:

Quyết định số 435 TS/QĐ ngày 19/8/1983 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II;

Quyết định số 223/TS-QĐ ngày 30/3/1993 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản phê duyệt Điều lệ hoạt động của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II;

Những quy định trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành.

Viện trưởng Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện sau khi có sự chấp thuận của Bộ.

Chánh Văn phòng Bộ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Tạ Quang Ngọc